TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC** ----------
Số: **150**/2025/QĐST-DS	*Đông Anh, ngày 30 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/5/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 466/2024/TLST-DS ngày 27/12/2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam**. Địa chỉ: Tầng 38, tòa nhà KeangNam Landmark 72, E6 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANG GEWWON- Tổng giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Huy Du- Nhân viên Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam.

Bị đơn: 1. Ông **Hoàng Văn B**, sinh năm 1970.

2. Bà **Nguyễn Việt C**, sinh năm 1975.

Đều có địa chỉ thường trú: Thôn Vạn Lộc, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cụ **Đỗ Thị D**, sinh năm 1942. Địa chỉ: Thôn Hiệp Lộc 2, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.

Bà Nguyễn Việt B, cụ Đỗ Thị C có văn bản ủy quyền cho ông Hoàng Văn B tham gia tố tụng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về dư nợ: Tính đến thời điểm ngày 22/5/2025, theo theo Hợp đồng tín dụng số SHBVN/TDH/PL/2013/0090 ngày 19/11/2013, ông Hoàng Văn B và bà Nguyễn Việt C còn nợ Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam số tiền như sau:

- Nợ gốc: 741.373.595 đồng;
- Lãi: 1.339.858.004 đồng;

Tổng cộng **2.081.231.599** (Hai tỷ, không trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn, năm trăm chín mươi chín) đồng.

2. Về tài sản bảo đảm: Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay trên của ông B, bà C là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 5, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội đứng tên chủ sử dụng là ông Hoàng Văn B theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 487.2013/HĐTC ngày 19/11/2013 lập tại Văn phòng công chứng MHK.

3. Về phương án trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm: Phương án trả nợ của của ông B, bà Hòa cho Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam như sau:

- Về lãi: Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam vẫn tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thu hồi hết khoản nợ.

- Chậm nhất đến hết ngày 01/8/2025, ông B, bà C có trách nhiệm tất toán (Trả toàn bộ) số nợ cho Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam.

- Trong thời gian trên, toàn bộ số tiền nếu ông B, bà C trả được sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc của Hợp đồng tín dụng trước.

- - Trường hợp ông B, bà C trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất kì nghĩa vụ trả nợ nào theo cam kết ở trên thì Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm ở Mục 2 để thu hồi nợ.

- Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ gốc, lãi, lãi phát sinh ở trên thì ông B, bà C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam.

4. Về án phí : Ông B và bà C liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **36.812.000** *(Ba mươi sáu triệu, tám trăm mười hai nghìn)* đồng.

Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **36.176.000** *(Ba mươi sáu triệu, một trăm bẩy mươi sáu nghìn)* đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **71456** ngày 27/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Nguyễn Lâm Bình